

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST

Ngày: 13/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mai Độ - Bí thư Đoàn phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Lê Thị Tân An – Phó trưởng phòng quản lý Đô Thị quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 18/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 28/6/2018 đối với bị cáo:

1/ **Đào Q A (N)**, sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: khu vực A, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Đào Q (chết) và bà Đào Thị

C, sinh năm 1972; Anh chị em: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2018.

2/ **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1998.

Đăng ký thường trú: khu vực X, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1976 (sống) và bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972 (sống); Anh chị em: có 01 người chị sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2018.

3/ **Trần Quốc V**, sinh ngày 20/11/2002.

Đăng ký thường trú: khu vực HA, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 (sống); Anh chị em: có 02 người lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc V – Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 là mẹ của bị cáo (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo V có chị Nguyễn Thị Kiều T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Cần Thơ.

- *Người bị hại:*

Anh **Nguyễn Thanh A**, sinh năm 1984.

Trú tại: Ấp 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Mai Thị Đ**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Khu vực 2, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2/ **Đỗ Anh K**, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Trú tại: Khu vực 5, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1975.

Trú tại: khu vực HA, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

4/ Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1986.

Trú tại: ấp 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

5/ Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1977.

Trú tại: khu vực HA, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

6/ Bà **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: ấp TB, xã GX, huyện PD, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Thanh TH**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

2/ Anh **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đông Hòa B, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/01/2018 Đào Q A, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc V, Đỗ Anh K, Trần Thẩm D, Q, TH, Cù Lũ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhậu ở nhà chị Nguyễn Thị Đ thuộc khu vực 2, phường CVL, quận Ô Môn xong thì Q, D, TH và Cù Lũ ra về còn Quyền A, H, V và KH ở lại.

Sau đó H đi ra ngoài, lúc này Quyền A lấy con dao để dưới giường ngủ của mình đưa cho KH và rũ V, KH đi kiếm người nào say rượu đi một mình chặn đường xin tiền, cả nhóm đều đồng ý nên Quyền A đi trước, khi ra tới cửa nhà thì gặp H và rũ H đi chung. Cả nhóm đi đến cổng bệnh viện đa KH quận Ô Môn thì Quyền A nói với H, V và KH “đi tìm người nào say rượu đi một mình chặn đường xin tiền” thì tất cả đồng ý. Sau đó, cả nhóm đi về hướng cầu Ông Tành thuộc khu vực X, phường CVL, quận Ô Môn thì phát hiện Nguyễn Thành An bị ngã trên cầu cùng với xe mô tô biển số 61Z1 – 7675, cùng lúc thì anh Nguyễn Thanh TH và Huỳnh Văn M (bạn của An) cũng vừa điều khiển xe mô tô hiệu wave biển số 64F1 – 18571 đến, lúc này Quyền A và H đi đến đỡ anh An đứng dậy rồi anh TH cũng đi đến đỡ anh An, Quyền A phát hiện trong túi quần sau của anh An có cái bóp nhô lên nên Quyền A móc lấy cái bóp, anh An mới la lên “thằng nào móc cái bóp tao”. Quyền A mới ném cái bóp xuống đường gần chỗ H, KH chỉ tay và nói “cái bóp của chú kia”, H nhặt cái bóp lên và đưa cho anh TH.

Sau đó anh TH dẫn xe mô tô biển số 61Z2 – 7675 của An xuống dốc cầu, còn anh TH kè anh An lên xe của anh TH dẫn xuống dốc cầu gần chỗ anh An, lúc đó Quyền A, H, V và KH đứng trên cầu, Quyền A nói với cả nhóm “chém. ông lấy xe” nhưng không nói cụ thể là chém ai, lấy xe nào nên H nói “mày sao tao vậy” còn V và KH không nói gì. Tiếp đó, Quyền A kêu KH đưa cho Quyền A cây dao và đưa qua cho V cầm và Quyền A đi trước còn V đi theo sau, H thì còn trên cầu và kêu KH đi qua dốc cầu hướng về quận Ninh Kiều đứng chờ. Quyền A đi đến chỗ anh An và xô anh An xuống xe, còn V dùng dao chém vào lưng anh TH 03 cái, rồi V quay sang chém trúng ngực anh An 01 cái, anh TH mới dùng nón bảo hiểm đánh lại V, anh An dùng nón bảo hiểm đánh lại Quyền A, lúc anh TH đánh lại V trúng vào tay V đang cầm dao làm cây dao rơi trúng vào bàn tay của An, anh M thấy vậy nên đã bỏ chạy. Lúc đánh nhau Quyền A kêu H thì H chạy tới thấy anh An đang nắm áo của Quyền A còn Quyền A thì đang ngồi trên xe wave màu xanh biển số 61Z1-7675 của anh An, H xô anh An ra thì anh An dùng nón bảo hiểm đánh H, lúc này H lấy cây baton đánh trúng vào tay trái của anh An, còn Quyền A đạp xe nổ máy rồi kêu V lên xe Quyền A chở đi, H và KH đi đường ruộng về nhà. Quyền A chở V về nhà chị Đẹp và để xe cướp được trong nhà, lúc này V đưa dao cho Quyền A cất rồi đi bộ

về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 14/01/2018 chị Đẹp về nhà phát hiện xe mô tô biển số 61Z2-7675 trong nhà, chị Đẹp mới hỏi Quyền A xe của ai thì Quyền A nói xe của bạn gỏi, chị Đẹp không cho để xe trong nhà nên Quyền A mới dẫn xe này đậu trước cửa nhà và đi chơi game, sau đó Quyền A, H và V bị bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra Quyền A, H và V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: 01 xe mô tô hiệu wave màu xanh biển số 61Z2-7675 giá trị là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đối với Đỗ Anh K sinh ngày 18/12/2005 nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thanh A và Nguyễn Thanh TH có đơn từ chối giám định thương tích.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng anh An khai nhận bỏ trong cái bóp bị mất nhưng trong quá trình điều tra Đào Q A, Nguyễn Thanh H và Trần Quốc V không thừa nhận lấy số tiền này nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe wave biển số 61Z2-7675 màu xanh đen, số máy 00184918, số khung 184918, 01 thanh sắt dài khoảng 60cm được chia làm 03 đoạn, đoạn tay cầm bằng nhựa màu đen, 02 đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, 01 nón kết màu trắng đục có chữ Adidas phía trước, 01 áo thun màu đen có sọc ngang, phía trước thân áo có chữ Chevrolet.

Đối với cây dao sử dụng vào việc cướp tài sản Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Quốc V đã nộp tại cơ quan điều tra bồi thường cho anh An là 3.000.000 đồng, gia đình của Nguyễn Thanh H đã bồi thường cho anh An 1.900.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Thanh A yêu cầu Đào Q A, Nguyễn Thanh H và Trần Quốc V pH bồi thường thêm cho anh 10.500.000 đồng chi phí điều trị thương tích và ngày công lao động.

Đối với Nguyễn Thanh TH không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-OM ngày 17 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Đào Q A, Nguyễn Thanh H và Trần Quốc V về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Q A mức án từ 08 đến 09 năm tù, áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 07 đến 08 năm tù, áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 101; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Trả lại cho Nguyễn Thanh A 01 xe mô tô biển số 61Z2-7675, số máy 00184918, số khung 184918, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt dài khoảng 60cm được chia làm 03 đoạn, đoạn tay cầm bằng nhựa màu đen, 02 đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, 01 nón kết màu trắng đục có chữ Adidas phía trước, 01 áo thun màu đen có sọc ngang, phía trước thân áo có chữ Chevrolet.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Quyền A, bị cáo H và gia đình bị cáo V đối với người bị hại là anh Nguyễn Thanh A.

Trợ giúp viên Nguyễn Thị Kiều T trình bày: Bị cáo Trần Quốc V phạm tội ở tuổi vị thành niên, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo V 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của

người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo tuổi đời còn nhỏ nhưng rất liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo có ý định từ trước là mang theo dao trong người để tìm những người nào đơn độc hay say xin để uy hiếp nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, các bị cáo đi đến đoạn đường cầu Ông Thìn thì phát hiện An đang bị té xe. Lẽ ra các bị cáo giúp đỡ anh An nhưng ngược lại các bị cáo thấy anh An đang bị té xe các bị cáo cùng nhau chém anh An và anh TH nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 61Z2-7675. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đối với tài sản của người khác đều pH bị xử lý nghiêm minh. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

Hành vi trên của các bị cáo làm ảnh hưởng an ninh trật tự an toàn trong xã hội. Các bị cáo đã dùng V lực tấn công bị hại để cho phía bị hại là anh An lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh An là chiếc xe mô tô biển số 61Z2-7675. Do đó, Viện kiểm sát quận Ô Môn truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra. Các bị cáo biết hành vi xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, làm khổ cho gia đình người thân và tự đánh mất tương lai của mình. Để có tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa

chung cho xã hội, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, Mức độ phạm tội của bị cáo Quyền A là người đứng đầu khởi xướng cho việc chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần có hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc hơn.

Đối với bị cáo Trần Quốc V khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, năng lực nhận thức của các bị cáo có phần bị hạn chế. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm xấu đến quyền sở hữu tài sản. Bị cáo Quyền A và H là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ việc cướp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

Đối với bị cáo Trần Quốc V khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, năng lực nhận thức của các bị cáo có phần bị hạn chế. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Thanh A 01 xe wave biển số 61Z2-7675 màu xanh đen, số máy 00184918, số khung 184918, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt dài khoảng 60cm được chia làm 03 đoạn, đoạn tay cầm bằng nhựa màu đen, 02 đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, 01 nón kết màu trắng đục có chữ Adidas phía trước, 01 áo thun màu đen có sọc ngang, phía trước thân áo có chữ Chevrolet.

[5] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh An 1.900.000 đồng, gia đình bị cáo V bồi thường cho anh An 3.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích. Đồng thời, anh An yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm chi phí thuốc men và tiền mất thu nhập trong thời gia điều trị là 10.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thống nhất bồi thường cho anh An.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Quyền A, bị cáo H và gia đình bị cáo V đối với người bị hại là anh Nguyễn Thanh A với số tiền là 10.500.000 đồng.

Bị cáo Đào Q A bồi thường cho anh Nguyễn Thanh A 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường cho anh Nguyễn Thanh A 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Gia đình bị cáo Trần Quốc V bồi thường cho anh Nguyễn Thanh A 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). (Gia đình V đã nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tại Cơ quan Điều tra công an quận Ô Môn, số tiền này Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn đang quản lý). Gia đình bị cáo Trần Quốc V bồi thường thêm cho anh Nguyễn Thanh A là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)

Đối với số tiền 1.500.000 đồng anh An cho rằng bỏ trong cái bóp bị mất, anh không chứng minh được và các bị cáo không thừa nhận lấy số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh A.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Đào Q A, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc V** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đào Q A** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ 14/01/2018.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh H** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ 14/01/2018.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Quốc V** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ 14/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh A 01 xe wave biển số 61Z2-7675 màu xanh đen, số máy 00184918, số khung 184918, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt dài khoảng 60cm được chia làm 03 đoạn, đoạn tay cầm bằng nhựa màu đen, 02 đoạn còn lại bằng kim loại màu trắng, 01 nón kết màu trắng đục có chữ Adidas phía trước, 01 áo thun màu đen có sọc ngang, phía trước thân áo có chữ Chevrolet.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Quyền A, bị cáo H và gia đình bị cáo V bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Thanh A với số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Đào Q A bồi thường cho anh Nguyễn Thanh A 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường cho anh Nguyễn Thanh A 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

- Gia đình bị cáo Trần Quốc V bồi thường cho anh Nguyễn Thanh A 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). (Gia đình V đã nộp 3.000.000

đồng (Ba triệu đồng) tại Cơ quan Điều tra công an quận Ô Môn, số tiền này Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn đang quản lý). Gia đình bị cáo Trần Quốc V bồi thường thêm cho anh Nguyễn Thanh A là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh A về việc buộc các bị cáo pH bồi thường 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Đào Q A, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự: Buộc Đào Q A, Nguyễn Thanh H, Trần Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính